

Số: 2707 /TC-STP

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 10 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 168/UBND-NC₃ ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các Văn bản: số 8204/SNNMT-PTNTQLCL, số 8217/SNNMT-TNN ngày 05/10/2026, của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Văn bản số 3276/SVHTTDL-QLVH₄ ngày 06/10/2026, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành như sau:

I. QUYẾT ĐỊNH SỐ 71/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND).

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/10/2026, thay thế Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa; số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ

tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập; số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể; số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa; số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được thực hiện theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh¹, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác này trên địa bàn. Tuy nhiên, Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đã bổ sung nhiều quy định mới về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dẫn đến một số nội dung tại Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp; đồng thời việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Do đó, cần thiết ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND nhằm nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND nhằm xác định rõ trách

¹ Về ban hành quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện công tác quản lý di sản văn hóa phù hợp với tình hình thực tiễn; góp phần bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Nội dung chủ yếu

4.1. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND gồm 03 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Ban hành kèm theo Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- **Điều 2:** Quy định về hiệu lực thi hành;

- **Điều 3:** Quy định về tổ chức thực hiện.

4.2. Nội dung chủ yếu của Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm: di sản văn hóa vật thể (di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di tích trong Danh mục kiểm kê; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia); di sản văn hóa phi vật thể (Danh sách của UNESCO, Danh mục quốc gia và Danh mục kiểm kê); di sản tư liệu (Danh mục của UNESCO, Danh mục quốc gia và Danh mục kiểm kê) đã được UNESCO ghi danh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng, ghi danh, công nhận và phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 90 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

- **Đối tượng áp dụng:** Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Bảo tàng Hà Tĩnh, Thư viện Hà Tĩnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo Quy chế; tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- **Nội dung chính:** Quy chế quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, bao gồm: di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (trách nhiệm quản lý di tích; kiểm kê di tích; xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích; lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng xếp hạng di tích và lắp đặt biển tên, biển chỉ dẫn, bảng nội quy và bảng thông tin di tích; quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích; tu sửa cấp thiết di tích; hoạt động phát huy giá trị di tích; quản lý hiện vật trong di tích; quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích); di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (quản lý nhà nước về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; xử lý di vật, cổ vật được phát hiện, giao nộp; xử lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thu giữ

do hành vi trái pháp luật); di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu (quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể; bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu; tổ chức lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng chứng nhận di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu và trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể).

*(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND
và Quy chế được gửi kèm theo)*

II. QUYẾT ĐỊNH SỐ 75/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/10/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐCP; số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2026/NĐ-CP;
- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước;
- Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.

b) Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, công tác tổ chức thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và đạt một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, thực tiễn quản lý cho thấy cần thiết cụ thể hóa trách nhiệm của các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý thực tiễn.

Vì vậy, việc ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là cần thiết, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND nhằm xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; tạo cơ sở pháp lý thống nhất để quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, bền vững; góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Nội dung chủ yếu

4.1. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND gồm 03 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Ban hành kèm theo Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- **Điều 2:** Quy định về hiệu lực thi hành;

- **Điều 3:** Quy định về tổ chức thực hiện.

4.2. Nội dung chủ yếu của Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy định này quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước; quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước thuộc UBND tỉnh, UBND dân xã, phường và trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động bảo vệ, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

- **Đối tượng áp dụng:** Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã; Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động bảo vệ, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất, cung cấp dịch vụ tài nguyên nước và các hoạt động khác có liên quan đến tài nguyên nước.

- **Nội dung chính:** Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý tài nguyên nước, bao gồm: điều tra cơ bản và bảo vệ tài nguyên nước (thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước; kiểm kê tài nguyên nước; hành lang bảo vệ nguồn nước; bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt; bảo vệ nước dưới đất); giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước (hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quan trắc, giám sát

hoạt động khai thác tài nguyên nước); quản lý, bảo vệ tài nguyên nước.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND

và Quy định được gửi kèm theo)

III. QUYẾT ĐỊNH SỐ 76/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/10/2026. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (quy mô thôn, bản) thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022 - 2025.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;
- Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

b) Cơ sở thực tiễn

Giai đoạn 2021 - 2025, việc xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh và cơ chế hỗ trợ theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh đã tạo chuyển biến rõ nét về kết cấu hạ tầng, cảnh quan, môi trường, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống Nhân dân; đồng thời phát huy vai trò chủ thể và sự tham gia của cộng đồng dân cư.

Giai đoạn 2026 - 2030, việc xây dựng nông thôn mới chuyển từ trọng tâm về số lượng sang nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững, gắn với phát triển kinh tế nông thôn, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Trong đó, thôn là địa bàn trực tiếp tổ chức thực hiện và duy trì nhiều nội dung, tiêu chí của xã; chất lượng xây dựng thôn có tác động trực tiếp đến việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí cấp xã và kết quả xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại.

Do đó, việc ban hành Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, nhằm cụ thể hóa định hướng xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn mới và bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống tiêu chí xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND nhằm cụ thể hóa yêu cầu xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; kế thừa những nội dung còn phù hợp, hiệu quả của Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025, đồng thời cập nhật các yêu cầu mới về kinh tế, hạ tầng, chuyển đổi số, môi trường, văn hóa, quản trị cộng đồng, quốc phòng, an ninh và chất lượng cuộc sống; góp phần nâng cao đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, xây dựng nông thôn mới bền vững và hiệu quả.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND gồm 04 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- **Điều 2:** Quy định về ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030;
- **Điều 3:** Quy định về tổ chức thực hiện;
- **Điều 4:** Quy định về điều khoản thi hành.

*(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND
và Phụ lục được gửi kèm theo)*

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành, Sở Tư pháp thông báo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:

- Các Ban của Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các Ban của HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, PC&PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Kiều Oanh